

Điểm		Nhận xét của giáo viên
Đọc tiếng: .....		
Đọc hiểu: .....		

1. **Đọc tiếng (4 điểm):** Học sinh gấp thăm đọc và trả lời câu hỏi trong phiếu.

2. **Đọc hiểu: (6 điểm)** Đọc thầm bài đọc sau

### Cuộc giải cứu bên bờ biển

Kì nghỉ hè năm ngoái, Nam về thăm ông bà ở đảo Lý Sơn. Trời nóng nực, Nam mở chai nước uống. Rồi tiện tay, cậu ném luôn nắp chai xuống biển.

Những ngày ở đảo, Nam thích cùng anh Linh đi dọc theo bờ biển. Ở đó có đàn hải âu chao liệng bên những vách đá.

Một lần, trong khi đi dạo, Nam nghe thấy những tiếng kêu nháo nhác như cầu cứu của bầy chim. Thì ra một chú hải âu đang nằm thoi thóp bên bờ biển. Cái mỏ của chú bị kẹt trong một cái nắp chai. Hải âu không thể bắt được cá nên lả đi vì đói. Nam tìm cách cắt nắp chai. Sau đó, hai anh em quyết định mang chú chim về nhà để chăm sóc.

Quay lại nhìn cái nắp chai, Nam bỗng giật mình. Sao trông nó giống cái nắp chai nước mà Nam đã từng uống trên tàu. Nam thấy hối hận quá. Biết đâu do mình mà chú chim hải âu này gặp nạn?

(Theo Nguyễn Linh Thủy)

**Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm bài tập theo yêu cầu:**

**Câu 1: Nam đã làm gì với nắp chai nước sau khi uống xong? (0,5 điểm)**

- A. Nam đã đóng nắp chai lại.
- B. Nam đã vớt nắp chai xuống biển.
- C. Nam đem chai và nắp bỏ vào thùng rác.

**Câu 2: Một lần, trong khi đi dạo, Nam nghe thấy những tiếng gì?(0,5 điểm)**

- A. Những tiếng kêu nháo nhác như cầu cứu của bầy chim.
- B. Những tiếng gió và sóng biển.
- C. Những tiếng líu lo của bầy chim.

**Câu 3: Nam và Linh đã làm khi thấy chú chim hải âu nằm thoi thóp bên bờ biển?**  
(0,5 điểm)

- A. Nam và Linh đặt chú chim nằm vào chiếc giỏ.
- B. Nam tìm cách cắt nắp chai để cứu chú chim.
- C. Nam tìm cách cắt nắp chai, hai anh em mang chú chim về nhà chăm sóc.

**Câu 4: Em rút ra bài học gì sau khi đọc xong câu chuyện? (1 điểm)**


**Câu 5: Trong câu “ Cái mỏ của hải âu bị kẹt trong một cái nắp chai.” có mấy từ chỉ sự vật ? Hãy viết các từ đó ? (1 điểm)**


**Câu 6: Viết câu nêu hoạt động có sử dụng dấu phẩy và nội dung tương ứng với tranh : ( 1 điểm )**

.....

.....

.....

.....

.....



**Câu 7: Chọn từ ngữ thích hợp trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống: ( 1 điểm )**  
(chăm chỉ, anh dũng, đoàn kết, anh hùng)

- a. Các bạn trong lớp tôi luôn....., thân ái với nhau.
- b. Trần Quốc Toản là một thiếu niên.....
- c. Linh là một học sinh rất.....
- d. Nhân dân ta luôn nhớ mãi công ơn của các chiến sĩ hi sinh.....vì Tổ Quốc.

**Câu 8. Khoanh vào chữ cái đứng trước câu đúng trước câu dùng dấu câu phù hợp (0,5 điểm)**

- A. Vân ơi, phòng học mới rộng quá?
- B. Vân ơi, phòng học mới rộng quá.
- C. Vân ơi, phòng học mới rộng quá!

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  
**MÔN TIẾNG VIỆT – Phần viết - LỚP 2**  
**Năm học 2022 - 2023**  
( Thời gian làm bài: 40 phút)

**I. NGHE – VIẾT (4 điểm) - Thời gian: 15 phút**

Giáo viên đọc cho học sinh nghe viết đoạn văn sau:

**Chim rừng Tây Nguyên**

Chim đại bàng chân vàng mỏ đỏ đang chao lượn, bóng che rợp mặt đất. Bầy thiên nga trắng muốt đang bơi lội. Họ nhà chim đủ các loại, đủ các màu sắc ríu rít bay đến đậu ở những bụi cây quanh hồ, tiếng hót rộn vang cả mặt nước.

**II. LUYỆN TẬP (6 điểm)**

**Đề bài : Viết 4 – 5 câu kể lại hoạt động của một con vật mà em quan sát được.**

Gợi ý :

- Em muốn kể về con vật nào ?
- Em đã được quan sát kĩ con vật đó ở đâu ? Khi nào ?
- Kể lại những hoạt động của con vật đó.
- Nêu nhận xét của em về con vật đó.

**ĐÁP ÁN- BIỂU ĐIỂM**  
**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ - CUỐI KÌ II – LỚP 2**  
**MÔN : TIẾNG VIỆT**

**A. PHẦN ĐỌC**

**1. Đọc thành tiếng: 4 điểm**

<i>Tiêu chuẩn cho điểm đọc</i>	<i>Điểm</i>
1. Đọc đúng tiếng, đúng từ	...../ 1,5đ
2. Ngắt, nghỉ hơi đúng sau các dấu câu	...../ 1đ
3. Tốc độ đạt yêu cầu	...../ 1đ
4. Trả lời đúng câu hỏi giáo viên nêu	...../ 0,5đ
<b>Cộng</b>	...../ 4đ

**2. Đọc thầm và làm bài tập: (30 phút) 6 điểm**

<b>Câu</b>	<b>Đáp án</b>	<b>Điểm</b>
1	B	0,5
2	A	0,5
3	C	0,5

**Câu 4:** Học nêu được 2 ý cho 1 điểm

+ Không vứt rác bừa bãi

+ Yêu thương, bảo vệ động vật

- Lỗi diễn đạt, viết câu trừ 0,5 điểm

**Câu 5:**

- HS viết đủ các từ: cái mỏ, hải âu, nắp chai cho 1 điểm

- Viết thiếu mỗi từ trừ 0,25 điểm

**Câu 6:**

- HS viết câu đạt yêu cầu về nội dung và cách trình bày cho 1 điểm

- Trình bày câu sai trừ 0,5 điểm

**Câu 7**

- Điền đúng mỗi từ cho 0,25 điểm

**Câu 8**

- Khoanh đúng chữ C cho 0,5 điểm

## **B. PHẦN VIẾT**

### **1. Chính tả: (15 phút): 4 điểm**

- Hình thức: GV đọc, HS nghe viết vào giấy

- Mỗi lỗi sai cả âm lẫn vần, không viết hoa đúng quy định trừ: 0,5 điểm

Sai 4 dấu trừ 1 điểm

- Chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, trình bày bản trừ 1 điểm toàn bài.

### **2. Tập làm văn: (25 phút): 6 điểm**

- Học sinh viết được 4 - 5 câu, câu văn dùng từ đúng không sai ngữ pháp, các câu văn có sự liên kết, đúng theo yêu cầu của đề bài, chữ viết rõ ràng- sạch đẹp: 5 điểm

- Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết cho các mức điểm sau:

4,5 - 4; 3,5 - 3; 2,5 - 2; 1,5 - 1- 0,5